TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYÊN HA HOÀ- TỈNH PHÚ THO	**Đôc lâp - Tư do-Hanh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ -ST
Ngày 28/12/2017
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Văn Võ**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Nguyễn Văn Sáng**
2. Ông **Nguyễn VănTiệm**

- Thư ký phiên toà: **Ông Nguyễn Việt Dũng** .
- VKSND huyện Hạ Hoà tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Thật – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 136/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2017
Giữa các đương sự:
1. Nguyên đơn: **Anh Đào Đình T** sinh năm 1974 . Có mặt
2. Bị đơn : **Chị Lăng Thị Đ** sinh năm 1981. Vắng mặt
Đều có địa chỉ: Khu 11, xã H , huyện H, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Đào Đình T trình bày:

Anh kết hôn với chị Lăng Thị Đ ngày 08/4/2016 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L1, tỉnh Yên Bái. Sau cưới Vợ chồng chung sống trong nhà anh có trước khi kết hôn. Sau một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên đánh cãi chửi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N , xã L , huyện L1 , tỉnh Yên Bái từ 30/4/2017 cho đến nay vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu được ly hôn chị Đ.

Về con chung: Anh và chị Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Quá trình tòa án thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thẩm phán, thư ký, HĐXX đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, người tham gia tố tụng đã chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX xử cho anh T được ly hôn chị Đ.

- Về con chung: Anh T và chị Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết con chung, tài sản chung, công nợ chung, công sức.

Về án phí ly hôn sơ thẩm : Anh T phải chịu 300.000đ .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

TAND huyện Hạ Hòa đã thụ lý vụ án và đã tiến hành các thủ tục pháp lý, triệu tập đương sự đến Tòa án để tự khai, tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận giao nộp chứng cứ và hòa giải, tiến hành thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật, anh T có mặt, chị Đ vắng mặt không có lý do, chị đã bỏ đi không cho anh T, gia đình và địa phương biết chị ở đâu, làm gì. Do vậy có căn cứ xác định chị Đ cố tình giấu địa chỉ.

TAND huyện Hạ Hòa – Phú Thọ đã đưa vụ án ra xét xử 1 lần nhưng chị Đ vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành niêm yết quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy báo phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa tại UBND xã L , huyện L1, tỉnh Yên Bái và UBND xã H, huyện H, tỉnh Phú Thọ theo quy định của BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, chị Đ vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b K2 điều 227 BLTTDS Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đào Đình T kết hôn với chị Lăng Thị Đ ngày 08/4/2016 được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện L1, tỉnh Yên Bái. Sau khi cưới Vợ chồng chung sống trong nhà anh T có trước khi kết hôn. Sau một thời gian ngắn thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân vợ chồng tính tình không hợp nhau thường xuyên đánh cãi chửi nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Chị Đ đã bỏ

về nhà bố mẹ đẻ tại thôn N, xã L , huyện L1, tỉnh Yên Bái từ 30/4/2017 cho đến nay vợ chồng đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh T yêu cầu được ly hôn chị Đ.

Quá trình giải quyết vụ án anh T có mặt chị Đ đều vắng mặt. Tòa án đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện L1, tỉnh Yên bái tiến hành xác minh thu thập chứng cứ tại địa chỉ nơi bố mẹ chị Đ cư trú, địa phương xã L xác nhận: Chị Đ có về ở với bố mẹ một thời gian sau đó đi làm ăn ở đâu gia đình không rõ.

Chị Đ đã bỏ nhà đi từ tháng 4/2017 đến nay không trở về chung sống cùng anh T, cho thấy chị Đ không muốn duy trì hôn nhân giữa chị và anh T nữa.

Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ tại địa phương xã H, huyện H , tỉnh Phú thọ; UBND xã , Hội phụ nữ xã H cung cấp: Quá trình chung sống của anh T, chị Đ tại khu 11 xã H đã xẩy ra nhiều mâu thuẫn, xung đột; nguyên nhân do kinh tế, các đoàn thể tại khu 11 đã tiến hành hòa giải, nhưng không có kết quả, mâu thuẫn căng thẳng chị Đ đã bỏ đi từ tháng 4/2017 đến nay không trở về chung sống cùng anh T nữa , do mâu thuẫn trầm trọng UBND xã và Hội phụ nữ xã H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh T ly hôn chị Đ để giải phóng cho hai người.

Xét quá trình chung sống của anh T và chị Đ: Do mâu thuẫn xẩy ra thường xuyên, chị Đ đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và hai bên không quan tâm với nhau nữa. Những phân tích trên cho thấy: Hôn nhân giữa anh T và chị Đ đã xẩy ra mâu thuẫn trầm trọng , kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Do vậy yêu cầu xin ly hôn của anh T với chị Đ là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh T và chị Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết, không đề cập giải quyết

[4] Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp: Anh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn nếu có yêu cầu thì Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét đề nghị của VKS tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 51, 56, luật HNGĐ, Điểm b, Khoản 2, Điều 227, Khoản 4 Điều 147 BLTTDS, Điểm a, khoản 5 Điều 27 nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án .

Xử:

1.Về hôn nhân: Xử cho anh Đào Đình T được ly hôn chị Lăng Thị Đ.

2. Về con chung: Không có , không đề cập giải quyết.

3. **Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay, công sức đóng góp**:

Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này, sau ly hôn các đương sự có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

4.Về án phí:

Anh Đào Đình T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003229 ngày 23/6/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa (Xác nhận anh T đã nộp đủ).

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án anh T có mặt được quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Chị Đ vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại UBND xã nơi cư trú của chị Đ ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự
- VKSND H. Hạ Hòa
- Chi cục THADS H. Hạ Hòa
- Lưu HS- VP
- UBND xã L .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Vũ Văn Võ